

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
TRANSIMEX CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Số/No.: 190/TMS

TP. HCM, ngày 01 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, day 01 month 04 year 2026

BÁO CÁO REPORT

Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng Results of Public Offering of Bond

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 558/GCN-UBCK
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/12/2025)
(pursuant to Public Offering of Bond Registration Certificate No. 558/GCN-UBCK
issued by the Chairman of the State Securities Commission on December 30, 2025)

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

I. Introduction to the Issuer

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần Transimex ("TMS" hoặc "Công Ty" hoặc "Tổ Chức Phát Hành")

1. Full name of the issuer: Transimex Corporation ("TMS" or "the Company" or "the Issuer")

2. Tên viết tắt: TRANSIMEX

2. Abbreviated name: TRANSIMEX

3. Địa chỉ trụ sở chính: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

3. Head office address: 172 (Floor 9-10) Hai Ba Trung, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

4. Điện thoại: (028) 222 02 888 Fax: (028) 222 02 889 Website:
www.transimex.com.vn

4. Telephone: (028) 222 02 888 Fax: (028) 222 02 889 Website:
www.transimex.com.vn

5. Vốn điều lệ: 1.727.341.870.000 VND (Một nghìn bảy trăm hai mươi bảy tỷ, ba trăm bốn mươi một triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng)

5. Charter capital: 1,727,341,870,000 VND (One thousand seven hundred twenty-seven billion, three hundred forty-one million, eight hundred seventy thousand dong)



6. Mã cổ phiếu: TMS

6. *Stock code: TMS*

7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

7. *Payment account opened at: Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade - Ho Chi Minh City Branch*

Số hiệu tài khoản: 0071000006146

Account number: 0071000006146

8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/12/1999, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 42 ngày 26/02/2026

8. *Business Registration Certificate No. 0301874259 initially issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on December 3, 1999, 42nd amendment issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh City on February 26, 2026*

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Mã ngành: 5229)

Main business activity: Other transport-related support activities (Industry code: 5229)

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

Main products/services:

- Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu;
Freight forwarding and transportation of import-export goods;

- Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD;
Bonded warehouse, CFS warehouse, ICD warehouse services;

- Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa, làm thủ tục hải quan;
Warehouse and yard operations, cargo handling and storage, customs clearance procedures;

- Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải.
Shipping agency and maritime brokerage.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có

9. *Establishment and operation license (if required by specialized laws): None*

II. Phương án chào bán

II. Offering Plan

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Transimex ("Trái Phiếu")

1. *Bond name: Transimex Corporation Convertible Bonds (the "Bonds")*

2. Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm
2. *Bond type: Convertible, without warrants, unsecured bonds*
3. Mã trái phiếu (dự kiến): TMS426010 (mã trái phiếu chính thức sẽ được VSDC cấp sau khi Công Ty hoàn thiện hồ sơ đăng ký Trái Phiếu tại VSDC)
3. *Bond code (expected): TMS426010 (official bond code will be assigned by VSDC after the Company completes the Bond registration documentation at VSDC)*
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu
4. *Bond par value: 100,000 VND (One hundred thousand dong)/Bond*
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 4.000.000 (Bốn triệu) Trái Phiếu
5. *Total number of bonds offered: 4,000,000 (Four million) Bonds*
6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán (theo mệnh giá): 400.000.000.000 VND (Bốn trăm tỷ đồng)
6. *Total value of bonds offered (at par value): 400,000,000,000 VND (Four hundred billion dong)*
7. Giá chào bán: bằng mệnh giá, tương đương 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu
7. *Offering price: at par value, equivalent to 100,000 VND (One hundred thousand dong)/Bond*
8. Lãi suất: Cố định là 7%/năm (Bảy phần trăm một năm)
8. *Interest rate: Fixed at 7%/year (Seven percent per year)*
9. Kỳ hạn trái phiếu: 02 (Hai) năm kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu
9. *Bond tenor: 02 (Two) years from the Bond Issuance Date*
10. Kỳ trả lãi: Lãi Trái Phiếu được thanh toán sau, định kỳ 01 (Một) năm/lần vào:
10. *Interest payment period: Bond interest is paid in arrears, periodically 01 (One) year/time on:*
- Ngày tròn 01 (Một) năm kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu; và
The full date of 01 (One) year from the Bond Issuance Date; and
 - Ngày đáo hạn Trái Phiếu.
The Bond maturity date.
11. Phương thức phân phối: Trái Phiếu được chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là 42,33 : 1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương đương với 01 quyền, cổ đông sở hữu 42,33 quyền được mua 01 Trái Phiếu với giá 100.000 VND/Trái Phiếu)
11. *Distribution method: The Bonds are publicly offered to the existing shareholders through the exercise of purchase rights. The ratio of rights exercise for existing shareholders is 42.33 : 1 (a shareholder owning 01 share is equivalent to 01 right, a*

shareholder owning 42.33 rights can purchase 01 Bond at the price of 100,000 VND/Bond)

12. Thời gian nhận đăng ký mua và nhận tiền mua trái phiếu:

12. *Period for receiving purchase registration and bond payment:*

- Thời gian nhận đăng ký mua và nhận tiền mua trái phiếu theo Thông báo chào bán số 08/TB-TMS ngày 08/01/2026: Từ ngày 10/02/2026 đến ngày 05/03/2026;
Period for receiving purchase registration and payment according to Offering Notice No. 08/TB-TMS dated January 8, 2026: From February 10, 2026 to March 5, 2026;

- Thời gian nhận đăng ký mua và nhận tiền mua số trái phiếu còn lại chưa phân phối hết: Từ ngày 25/03/2026 đến ngày 27/03/2026
Period for receiving purchase registration and payment for remaining unallocated bonds: From March 25, 2026 to March 27, 2026

13. Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 27/03/2026

13. *Offering closing date: March 27, 2026*

14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng 30 (Ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu

14. *Expected bond delivery date: Within 30 (Thirty) working days from the Bond offering closing date*

III. Kết quả chào bán trái phiếu

III. Bond Offering Results

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống/

The remainder of this page is intentionally left blank]

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/ trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối (*)
<i>Bond Investor Category</i>	<i>Offering Price (VND/ bond)</i>	<i>Number of Bonds Offered</i>	<i>Number of Bonds Registered</i>	<i>Number of Bonds Distributed</i>	<i>Number of Investors Registered</i>	<i>Number of Investors Distributed</i>	<i>Number of Non-distributed Investors</i>	<i>Remaining Bonds</i>	<i>Distribution Rate</i>
1	2	3	4	5	6	7	8 = 6 - 7	9 = 3 - 5	10 = 5/3
1. Nhà đầu tư trong nước/ <i>Domestic Investor</i>	100.000	2.887.983	2.887.983	2.887.983	137	137	0	0	100%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/ <i>Foreign investors and economic organizations with over 50% foreign ownership</i>	100.000	1.112.017	1.112.017	1.112.017	23	23	0	0	100%
Tổng số		4.000.000	4.000.000	4.000.000	160	160	0	0	100%

(*) Tỷ lệ trái phiếu phân phối cho Nhà đầu tư trong nước trên tổng số trái phiếu chào bán là 72,2%; Tỷ lệ trái phiếu phân phối cho Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ trên tổng số trái phiếu chào bán là 27,8%.

The distribution rate of bonds to domestic investors accounts for 72.2% of the total bonds offered; the distribution rate of bonds to foreign investors and economic organizations with more than 50% foreign ownership of charter capital accounts for 27.8% of the total bonds offered.

Đợt chào bán Trái Phiếu không có bảo lãnh phát hành.

The bonds offering is not underwritten.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu

IV. Summary of Bond Offering Results

1. Tổng số trái phiếu đã phân phối: 4.000.000 (Bốn triệu) Trái Phiếu, tương đương 100% tổng số Trái Phiếu chào bán

1. Total number of bonds allocated: 4,000,000 (Four million) Bonds, equivalent to 100% of total Bonds offered

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 400.000.000.000 VND (Bốn trăm tỷ đồng)

2. Total proceeds from the offering: 400,000,000,000 VND (Four hundred billion dong)

Theo văn bản xác nhận của ngân hàng nơi Công Ty mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu đính kèm Báo cáo này, số dư tài khoản phong tỏa tại ngày 27/03/2026 là 400.141.220.391 VND bao gồm:

According to the confirmation document from the bank where the Company opened the blocked account regarding the proceeds from the Bond offering attached to this Report, the balance of the blocked account as of March 27, 2026 is 400,141,220,391 VND including:

- Số tiền nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua thành công: 400.000.000.000 VND
Amount paid by investors who successfully registered and paid for bonds: 400,000,000,000 VND

- Số dư tiền đầu kỳ (tại ngày 09/02/2026): 122.830.522 VND (*)
Beginning balance (as of February 9, 2026): 122,830,522 VND ()*

- Số tiền lãi ngân hàng phát sinh (từ ngày 10/02/2026 đến ngày 27/03/2026):
19.489.869 VND

Bank interest earned (from February 10, 2026 to March 27, 2026): 19,489,869 VND

(*) Tài khoản có số dư tiền đầu kỳ do Công Ty phong tỏa tài khoản hiện hữu để dùng làm tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu. Số dư tiền chủ yếu là số dư duy trì tài khoản.

(*) *The account has a beginning balance because the Company blocked an existing account to use as the blocked account for receiving Bond purchase payments. The balance is mainly the account maintenance balance.*

3. Tổng chi phí: 526.100.000 VND (Năm trăm hai mươi sáu triệu, một trăm nghìn đồng)

3. Total expenses: 526,100,000 VND (Five hundred twenty-six million, one hundred thousand dong)

- Phí bảo lãnh phát hành: 0 VND
Underwriting fee: 0 VND

- Phí kiểm toán: 0 VND
Audit fee: 0 VND

- Phí tư vấn hồ sơ chào bán Trái Phiếu: 500.000.000 VND (Năm trăm triệu đồng) (*)
Advisory fee for Bond offering documentation: 500,000,000 VND (Five hundred million dong) ()*

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu: 25.000.000 VND (Hai mươi lăm triệu đồng) (*)

Fee for issuing Bond Offering Registration Certificate: 25,000,000 VND (Twenty-five million dong) ()*

- Phí VSDC chuyển tiền về tài khoản phong tỏa: 1.100.000 VND (Một triệu, một trăm nghìn đồng) (**)

*VSDC fee for transferring funds to blocked account: 1,100,000 VND (One million, one hundred thousand dong) (**)*

(*) Công Ty sử dụng nguồn tiền khác để thanh toán các chi phí này và không sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu để thanh toán.

(*) *The Company uses other funding sources to pay these expenses and does not use the proceeds from the Bond offering for payment.*

(**) Chi phí này đã trừ vào số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu.

(**) *This expense has been deducted from the proceeds from the Bond offering.*

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 399.473.900.000 VND (Ba trăm chín mươi chín tỷ, bốn trăm bảy mươi ba triệu, chín trăm nghìn đồng)

4. *Total net proceeds from the offering: 399,473,900,000 VND (Three hundred ninety-nine billion, four hundred seventy-three million, nine hundred thousand dong)*



V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

V. Issuer's Capital Structure After the Offering

Chỉ tiêu <i>Criteria</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Trước đợt chào bán (ngày 31/12/2025) (*) <i>Before Offering (Dec 31, 2025)</i>	Sau đợt chào bán (ngày 27/03/2026) (**) <i>After Offering (Mar 27, 2026)</i>
1. Tổng nợ <i>Total Debt</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	1.172,03	1.572,03
- Nợ ngắn hạn <i>Short-term Debt</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	1.099,03	1.199,03
- Nợ dài hạn <i>Long-term Debt</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	72,99	372,99
- Trái phiếu chưa đáo hạn <i>Outstanding Bonds</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	420,00	820,00
2. Tổng vốn chủ sở hữu <i>Total Owner's Equity</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	2.671,56	2.671,56
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu <i>Debt-to-Equity Ratio</i>	lần/ times	0,44	0,59

(*) Theo số liệu BCTC riêng năm 2025 được kiểm toán của Công Ty
According to the Company's Audited Separate Financial Statements for 2025.

(**) Theo số liệu riêng tạm tính của Công Ty
According to the Company's estimated separate figures.

VI. Tài liệu gửi kèm

VI. Enclosed Documents

1. Văn bản xác nhận của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam -- Chi nhánh Gia Định (nơi Công Ty mở tài khoản phong tỏa) về số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu;

1. Confirmation document from Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development - Gia Dinh Branch (where the Company opened the blocked account) regarding the proceeds from the Bond offering;

2. Nghị quyết số 91/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 25/03/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Transimex v/v thông qua kết quả đăng ký mua Trái Phiếu và phương án xử lý số lượng Trái Phiếu còn lại chưa phân phối hết;

2. Resolution No. 91/NQ.HĐQT NK6-TMS dated March 25, 2026 of the Board of Directors of Transimex Corporation re: approval of Bond purchase registration results and plan for handling remaining unallocated Bonds;

3. Nghị quyết số 97/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 31/03/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Transimex v/v thông qua kết quả đợt chào bán Trái Phiếu.

3. Resolution No. 97/NQ.HĐQT NK6-TMS dated 31/03/2026 of the Board of Directors of Transimex Corporation re: approval of Bond offering results.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Recipients:

- As above;
- Archive.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, day 01. month 04. year 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX TRANSIMEX CORPORATION

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chairman of the Board of Directors



Bùi Tuấn Ngọc